

# *Niềm Tự Hào và Lòng Tự Trọng*

*Đào Quý Hùng, K26*

Hai người bạn thân, cùng học trung học với nhau từ lớp Đệ Thất cho đến khi đậu Tú Tài Hai, hai người rủ nhau thi vào Võ Bị, bốn năm sau ra trường mỗi người đi mỗi ngả. Cuối tháng 4 năm 1975, vật đổi sao dời, mỗi người mỗi phương trời khác nhau. Qua đất tròn, ông trời run rủi, lại cho hai người gặp nhau trên đất Hoa Kỳ, cùng một tiểu bang nhưng kẻ Bắc người Nam. Tuy cách xa hơn 400 trăm dặm nhưng thỉnh thoảng vẫn có dịp gặp gỡ thăm hỏi, chén thù chén tạc, khê khà kê lê chuyện ngày xưa ngày y, nói hoài chỉ hết giờ chứ không bao giờ hết chuyện, ngoài tình bạn còn tình đồng môn đồng khóa nữa. Thế mà, chỉ một sớm một chiều, bỗng dưng quay mặt không nhìn nhau, tưởng chừng như chưa từng quen biết bao giờ, thậm chí còn xem nhau như kẻ thù nữa.

Nguyên do, cách đây hơn bảy năm, có những chuyện không thể ngờ được đã xảy ra trong một tập thể lớn, có tiếng với kỷ luật thép, một tập thể mà người đời luôn nhìn với cặp mắt nể phục. Đó là tập thể các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị ở hải ngoại. Được thành lập và sinh hoạt hơn bốn mươi năm qua, nhưng chỉ vì một vài cá nhân bất đồng ý kiến trong việc dành quyền ấn hành cuốn sách viết về trường Võ Bị, rồi đâm ra bất mãn, tự tách khỏi tập thể và tách động thành viên khác, dựa

theo một cuộc trưng cầu ý kiến trên e-mail riêng, tự thành lập một tổng hội đi ra ngoài nội quy và tự ấn hành cuốn sách lịch sử. Kết quả là tập thể bị phân hóa, người theo bên này, kẻ ở bên kia.

Lãnh đạo của nhóm tách rời tìm cách thuyết phục Tổng Hội Trưởng quay sang cộng tác với họ. Vì bổn phận và trách nhiệm đã nhận trước Đại Hội Đồng, vị THT không thể nào tự ý quyết định một việc hoàn toàn sai trái, không đúng nguyên tắc. Thực ra, nếu thành tâm muốn quay về sinh hoạt với tập thể họ chỉ việc tham dự Đại Hội truyền thống vẫn hằng duy trì từ hơn 40 năm qua, cùng hòa nhập vào việc ứng cử, bầu cử minh bạch mà mọi người lúc nào cũng hân hoan chào đón, không một ai phản đối.

Nhưng sau khi không thuyết phục được vị THT ngã theo ý của họ, thì bắt đầu có những cá nhân đã dùng phương tiện truyền thông để chửi bới, bêu xấu, nguyên rủa, thậm chí dùng cả những lời lẽ thô tục, bần thiêu, bôi nhọ chính vị THT và những ai không nghe theo chính kiến của họ lấy cớ là không chịu “thống nhất”. Huynh đệ trong tổng hội tuổi trẻ nhất cũng xấp xỉ bảy mươi, đa số lấy dĩ hòa vi quý làm đầu, một sự nhịn chín sự lành, nên âm thầm chịu đựng, không nêu ý kiến, mong ngày nào đó mọi người sẽ hồi tâm, sóng gió sẽ qua đi.

Năm 2019, Khóa 26 tổ chức 50 năm ngày nhập trường (1969-2019), đại hội thành công mỹ mãn, thừa thắng mọi người hăng hái quyết định sẽ tổ chức kỷ niệm 50 năm ngày mãn khóa vào cuối tháng 6 năm 2023. Gần đến ngày đại hội Khóa 26, nhóm Võ Bị tách rời nêu trên không biết vì lý do gì đã dời ngày tổ chức đại hội của họ trùng vào ngày tháng này và cũng chọn Nam Cali là địa điểm tổ chức như của khóa 26. Chuyện trùng hợp này hoàn toàn không có ác ý, sắp đặt, nhưng có người lại lớn tiếng cho là Khóa 26 cố tình tổ chức để phá đám chuyện của họ. Thậm chí có một CSVSQ Khóa 29 đã lên Facebook nặng lời kết tội “*Khóa 26 là thật đáng nguyên rủa.*” Một CSVSQ Khóa 27 khác e-mail nói rằng “*Khóa 26*

*không có quyền mời các CSVSQ khóa khác tham dự.”* Không hiểu đầu óc họ nghĩ gì mà có thể quyết đoán quá hồ đồ như vậy, vì ngày giờ tổ chức kỷ niệm 50 năm của Khóa 26 đã được xếp đặt bốn năm trước nhóm của họ.

Đại Hội truyền thống của tổng hội cứ hai năm tổ chức một lần, địa điểm được quyết định bởi Đại Hội Đồng, và vì đại dịch COVID-19 nên Đại Hội Võ Bị kỳ thứ XXII thay vì tổ chức năm 2020, bị trì hoãn đến đầu tháng 7 năm 2022, CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đình K26 được bầu là THT cho nhiệm kỳ 2022-2024. Một năm sau đó phe nhóm bên kia thay vì tham dự Đại Hội XXII, lại một lần nữa cố tình chia rẽ bằng cách tổ chức đại hội lấy tên là đại hội lần thứ 22 vào tháng 7 năm 2023 với CSVSQ Nguyễn Huệ K25 đắc cử chức THT.

Không ít lâu sau, CSVSQ Nguyễn Huệ tìm cách bắt tay với CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đình và tạo ra một cuộc trưng cầu ý kiến, giống như cuộc trưng cầu ý kiến bảy năm trước, khoe khoang kết quả với con số 900 người tham dự bao gồm cả những người chưa từng hoặc đã từ lâu vắng bóng trong sinh hoạt của tập thể, những CSVSQ và quả phụ cư ngụ, sinh sống tại Việt Nam. Nhận xét về việc này, một NT khóa 16 nói, đây là một cuộc “lừa đảo rất ngoạn mục”, với chiêu bài kêu gọi “Đoàn Kết, Thống Nhất”, khiến cho số đông thường không theo dõi sinh hoạt của tập thể, nhẹ dạ tin theo. Trên thực tế tổng hội chưa bao giờ chia rẽ, khai trừ ai, chỉ có nhóm tự tách rời ra khỏi tổng hội, sinh hoạt riêng mà thôi.

CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đình tự hủy bỏ những kết quả của ĐH XXII, đồng thời tự ý giải tán, thay đổi nhân sự trong Ban Chấp Hành và trong diễn đàn của tổng hội, rồi cùng với phe của CSVSQ Nguyễn Huệ cố ý bỏ ra số tiền lớn, nhất quyết phô trương, lấn át Đại Hội XXIII năm 2024 để tổ chức một đại hội lấy tên là Đại Hội Võ Bị Đoàn Kết Toàn Cầu 2024. Họ đã không tuân theo nội quy, mà còn vu khống tổng hội đương nhiệm là đã “xé nội quy”. Đây là một hành động vừa ăn cướp vừa la làng, cố tình quên rằng tuyên cáo của Đại Hội

XXII đã quyết định giao cho Hội Võ Bị Nam Cali tổ chức Đại Hội XXIII tại Nam California vào năm 2024. Một lần nữa họ lại tìm cách gây chia rẽ, làm tan nát tập thể Võ Bị.

Vì CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đình đơn phương theo đuổi một việc làm đi ngược với quyết định của tập thể cũng như của Đại Hội Đồng XXII nên Hội Đồng Tư Vấn/ Giám Sát và Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2022-2024 cấp thời ủy nhiệm vị Tổng Hội Phó Nội Vụ tạm thời xử lý chức vụ quyền THT để kịp thời tổ chức Đại Hội XXIII theo đúng kỳ hạn, ngõ hầu bầu cử một tân THT thay thế, mặc dầu ở trong một tình thế thật khó khăn, đầy chông gai.

Niềm tự hào của một CSVSQ không cho phép lừa đảo, gian dối, không dùng thủ đoạn để lọc lừa nhất là với chính đồng môn của mình. Ngược lại cũng vì niềm tự hào, người CSVSQ cũng không thể nhu nhược khiếp sợ trước những lời hù dọa, vu khống, lấn áp. Cùng trong niềm tự hào, lòng tự trọng của một CSVSQ và ngay cả của một con người chân chính, cũng không cho phép họ a dua với những hành động lọc lừa, phản trắc, cho dầu có bị kẻ xấu tìm cách lôi kéo, bôi nhọ hay hãm hại.

*“Cọp chết để da, người chết để tiếng.”* Ngày nay CSVSQ đã xa rời quân ngũ, có nhiều người đã ra đi và nhiều người còn lại, cuộc đời chỉ tính trên năm hoặc tháng, nhưng chắc chắn rằng, con cháu sẽ nhớ đến cha ông của họ bằng lòng kính phục và mến tiếc vì Trường Võ Bị hãnh diện đã đào tạo ra những đứa con ưu tú của đất nước. Tiếng thơm được xây dựng bằng thân xác, máu xương, mồ hôi, nước mắt của cả ngàn CSVSQ trên khắp chiến trường bốn vùng chiến thuật và trong lao tù nghiệt ngã.

Bất cứ trong hoàn cảnh nào người CSVSQ cũng luôn chứng tỏ được niềm hãnh diện là một đứa con của Trường Võ Bị với châm ngôn “Tự Thắng Để Chỉ Huy”. Tự thắng bản thân để xứng đáng là một cấp chỉ huy gương mẫu, đó chính là Truyền

Thông của một CSVSQ Võ Bị. Khi không còn là cấp chỉ huy cũng vẫn duy trì truyền thống tự thắng này để xứng đáng là một công dân tốt, thành thật và trung tín, không lừa dối, phản bội bạn hữu, hay với những người khác.

Danh Dự của một CSVSQ không cho phép gian xảo, vu oan giá họa, không ngậm máu phun người, không thọc gậy bánh xe, không ăn nói thô lỗ, tục tằn, khiếm nhã với bất cứ ai kể cả phụ nữ và hàng con cháu.

Người có lòng tự trọng cũng không ăn gian nói dối, không a dua về hòa hoặc sợ hãi trước những hăm he, hù dọa. Luôn ngẩng mặt tiến bước như những ngày còn diễn hành trong hàng quân của trung đoàn SVSQ.

Nhưng niềm tự hào và lòng tự trọng không thể đi đôi với tính tự kiêu, tự đại, thích múa gậy vờn hoang, luôn cho mình là trên hết, khoe khoang đủ cách để lừa bịp, chiêu dụ lôi kéo người khác.

Để tóm tắt và kết luận, đã may mắn được xuất thân từ trường Võ Bị, đã hãnh diện là một Cựu Sinh Viên Sĩ Quan của Trường Võ Bị, thì bổn phận tối thiểu là giữ gìn truyền thống “Tự Thắng” để chỉ huy chính mình, thứ đến là cố gắng bảo vệ không làm hoen ố “Danh Dự” của Trường Võ Bị, của một CSVSQ.

Sống trong xã hội cần có đạo đức lương tâm, tự xét bản thân mình trước khi phê phán, chỉ trích người khác, gạt bỏ tánh nghi kỵ, nhỏ nhen hay xoi mói, bới lông tìm vết hoặc vu khống vô căn cứ.

Sau hết hãy nêu cao tinh thần “Trách Nhiệm” của mình trong bất cứ trọng trách nào nắm giữ, đơn giản nhất là chức phận của một người chồng, người cha, người công dân hay một thành viên tốt trong tập thể.

Niềm Tự Hào và Lòng Tự Trọng không thể thiếu trong mỗi Cựu Sinh viên Sĩ Quan xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

## **Những Vui Buồn Trong Cuộc Đời Binh Nghiệp Của Tôi**

*Nguyễn Văn Úc, K16*

**K**hoá 16 Võ Bị tốt nghiệp vào ngày 22 tháng 12 năm 1962. Tôi đã tình nguyện về Quân Chung Không Quân khi ra trường. Thật may mắn, tôi đã được tuyển chọn. Sau thời gian nghỉ phép, tôi và khoảng 25 bạn cùng khoá đã trình diện Bộ Tư Lệnh Không Quân. Sau đó chúng tôi được gửi đi học Anh Văn và chờ khoá



huấn luyện phi hành, được tổ chức tại Hoa Kỳ. Đây là thời gian vàng son khiến tôi nhớ mãi. Tôi vào Khóa 64W, học sơ huấn tại Trường Bay Fort Wolters ở Fort Worth, Texas từ tháng 4/1963. Sau khi tốt nghiệp lớp Phi Hành Sơ Đẳng, tôi đã được di chuyển qua học lớp Phi Hành Cao Cấp tại Trường Bay Fort Rucker vào tháng 10/1963. Sau thời gian thực tập ở đây, tôi tốt nghiệp khóa đào tạo phi công trực thăng tại Mỹ.

Khóa học đã được tổ chức thành nhiều giai đoạn, nhưng điều mà tôi nhớ nhất là giai đoạn được bay thực tập (có huấn luyện viên ngồi cùng). Một kỷ niệm đặc biệt xảy ra trong giai

đoạn này đã khiến tôi nhớ đến hôm nay. Chuyện này không liên quan đến khả năng phi hành của tôi

Vào tháng 11 năm 1963, tại Việt Nam, quân đội đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm đưa đến cái chết trực tiếp cho chính ông và bào đệ Ngô Đình Nhu của ông. Tiếp theo là cái chết của ông Ngô Đình Cẩn, một bào đệ khác. Kết cục bi thảm của cuộc đảo chánh đã gây bao thương tiếc đối với người dân dành cho Tổng Thống Diệm. Họ nhớ đến ông như một cấp lãnh đạo đạo đức và có công cứu nước, cứu miền Nam Việt Nam. Ông đã có công đưa Việt Nam khỏi ách thống trị của Cộng Sản Bắc Việt, cũng như chấm dứt chế độ cai trị của thực dân Pháp. Một giai đoạn mới bắt đầu cho một nước Việt Nam hoàn toàn độc lập và tự chủ. Mặt khác, trong thời gian Tổng Thống Diệm cai trị đất nước, cuộc sống người dân rất sung túc, tôn ti trật tự của xã hội được tôn trọng, đất nước yên ổn. Vì thế đã không ít người cảm thấy mất mát về một thời thịnh trị đã qua của đất nước.

*(Nếu so sánh, thời Tổng Thống Diệm còn tại chức với sau này, đời sống dân chúng khác nhau rất nhiều. Khi tôi còn đi còn đi học, đất nước thịnh vượng, đời sống người dân sung túc. Khi là SVSQ tại TVBQGVN vào những năm đầu 1960, lương của một SVSQ tương đương lương trung sĩ, khoảng 2200\$/ tháng. Thế mà các SVSQ được ăn uống đầy đủ ngon lành. Tiền còn dư để chi tiêu cho cá nhân thừa, không thiếu thốn. May một bộ vest chỉ có 100\$. Đời lính của các quân nhân, từ lính trở lên đầy đủ, thoải mái. Lúc đó, người lính lính khoảng 900\$/ tháng, nhưng tiền mua một bao gạo chỉ có khoảng gần 400\$. Sau này với lương trung tá là mấy chục ngàn. Họ đã phải dùng nửa số lương chỉ để mua gạo.)*

Lúc xảy ra cuộc đảo chánh thì tôi đang học bay ở Hoa Kỳ. Chúng tôi cố gắng tìm hiểu các tin tức liên quan đến cuộc đảo chánh, khi tin tức còn mù mờ bay đến Mỹ. Cũng phải nhận người Mỹ có nhiều điểm hay. Đã có một huấn luyện viên Hoa Kỳ đã đặt câu hỏi với chúng tôi:

- Giờ đây Việt Nam đang có đảo chánh, các anh có muốn xin tỵ nạn chính trị tại Hoa Kỳ hay không? Chúng tôi sẽ giúp.

Tôi ngạc nhiên hỏi lại:

- Vậy thì nhóm đảo chánh thân Mỹ, hay thân Cộng Sản?

Khi được biết nhóm đảo chánh là những thành phần quân đội có khuynh hướng thân Hoa Kỳ, tôi bèn trả lời:



*Trực thăng yểm trợ cho mặt trận An Lộc, 1972.*

- Như thế chúng tôi xin tỵ nạn chính trị để làm gì? Chúng tôi sang đây du học là để có cơ hội về lại quê nhà bảo vệ đất nước mà thôi.

Ngày 22 tháng 11 năm 1963, tôi bay trực thăng thực tập với một huấn luyện viên. Những lần như vậy, thường thì huấn luyện viên bảo tôi làm gì thì tôi làm nấy. Các học viên thường thì không có ý kiến. Trên máy bay có tần số dành cho đài phát thanh. Lúc đó, viên huấn luyện viên nghe tin tức phát ra từ một cái radio, gắn trên trực thăng. Khi vừa nghe tin Tổng Thống Kennedy bị ám sát chết, ông ta quay sang tôi báo cho biết. Tôi bấm intercom (*bộ đàm thoại để nói chuyện trực tiếp với nhau qua tần số âm thanh*), trả lời với phản ứng tự nhiên:



- He pays what he did for my President. (Ông ấy trả những gì đã làm cho Tổng Thống của tôi.)

Bị bất ngờ, ông ta quay sang tôi hỏi:

- What do you mean? (Anh có ý gì.)

Tôi lập lại lời nói vừa rồi:

- He pays what he did for my President.

Ông ta nói lại:

- No more fly, let's go home. (Không bay nữa, về nhà.)

Tôi biết là đã gặp rắc rối.

Vào lúc đó, dân chúng Hoa Kỳ rất quý mến Tổng Thống Kennedy. Vì thế cái chết của ông đã gây xúc động đến hàng triệu người Hoa Kỳ. Câu nói bất ngờ của tôi đã làm tổn thương đến tình cảm của ông ta. Khi xuống máy bay, thay vì chờ cánh quạt phi cơ ngưng hẳn, ông ta nói:

- Hãy làm xong việc của anh và vào phòng thuyết trình.

Sau đó, ông ta đi thẳng mà không nói với tôi thêm một lời.

Tôi đã suy nghĩ câu nói của tôi trên đường từ máy bay vào phòng thuyết trình. Tôi phải làm gì, phân vân phải nói thế nào với ông ta, khi chỉ vì một câu nói vô tình, tôi có thể bị loại khỏi khoá học và không tốt nghiệp.

Khi vào phòng thuyết trình, tôi và ông ta ngồi khá xa nhưng nhìn thấy nhau. Khi thấy tôi, viên huấn luyện viên vừa cùng bay trực thăng với tôi, hỏi:

- Anh nói gì khi đang bay?

Tôi lập lại câu nói.

- Sao anh nói như vậy?

Tự nhiên tôi bật ra câu trả lời là câu nói vừa rồi là của các báo chí tại Việt Nam đã viết. Ông ta khựng lại:

- OK! Từ nay trở đi, tôi không muốn anh nói bất cứ chuyện

gì về vấn đề này nữa.

Tôi đã trả lời:

- Yes, sir.

Tôi không rõ điều gì đã khiến tôi có câu trả lời như vậy. Đây có phải là phản ứng của tôi đã giúp tôi? Tôi thật sự không suy nghĩ khi phải trả lời ông ta như thế nào. Phải chăng có một điều gì đó linh thiêng đã giúp tôi thoát khỏi tình cảnh rất ư khó chịu.

Tôi tiếp tục theo học hết khóa học phi hành và tốt nghiệp về nước.

Tháng 4-1964, khi về Việt Nam, tôi đã được chuyển chuyên qua Phi Đoàn 217 Trực Thăng tân lập, đóng tại Tân Sơn Nhất, Sài Gòn.

Tại đây, là pilot mới về sau khóa huấn luyện chúng tôi vẫn được thực tập để quen với thực tế, và sắp sửa lên Trung Úy.

Khoảng hai tháng, tất cả pilot ra Đà Nẵng để nhận một phi đoàn do Đại Đội 364 Aviation của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ giao lại.

Lúc đó Chỉ Huy Trưởng, Chỉ Huy Phó Phi Đoàn, Trưởng Phòng Hành Quân, và Sĩ Quan An Phi đều là các thiếu úy. Ba tháng trước khi chúng tôi lên trung úy, thì họ đã lên trung úy trước chúng tôi. Ngoại trừ viên Sĩ Quan An Phi, không giữ nhiệm vụ chỉ huy nên còn giữ cấp bậc cũ.

Trong 16 phi công của phi đoàn đã có 15 sĩ quan, xuất thân từ Khóa 16 TVBQGVN. Trong đó có tôi, Tâm, Dũng, Tân, Bảo Sung...

Chúng tôi đã tham dự cuộc hành quân tại một mặt trận ở Bời Lồi. Vì là lần đầu tiên chúng tôi xuất trận nên Phi Đoàn Trưởng đã dẫn bốn trực thăng bay đổ quân cho Nhảy Dù. Tới điểm đổ quân, từ 300 feet, ông đã từ từ bay cách mặt đất 8 feet trước khi hạ xuống. Địch đã có đủ thời gian bắn lên trực thăng và pháo kích vào bãi đáp (LZ).

*(Sau này, chiến thuật đổ quân của trực thăng đã có nhiều thay đổi. Các pilot bay ào ào, từ độ cao khoảng 300 feet, dứt khoát xà xuống mục tiêu, đáp xuống đất, và cất cánh thật nhanh khi cuộc đổ quân đã xong. Chiến thuật này đã tránh được tổn thất đáng kể cho các phi hành đoàn.)*

Đại Úy Vương Mộng Hồng (Khóa 14 VB), một đại đội trưởng của một đại đội Nhảy Dù ngồi cùng trực thăng với Bảo Sung và Tân (chiếc số 4). Chiếc trực thăng này bị bắn rớt và phát nổ khiến cả phi hành đoàn đã tử trận. Chiếc thứ hai cũng bị rớt và cháy khiến Trung Úy Lễ chết và Nhường (co-pilot) bị phỏng nặng. Nhường đã được chuyển về thương Grall để trị liệu.



*Trung Tá Nguyễn Văn Úc,  
1972*

Sau trận đánh, Quân Đoàn có thưởng cho phi đoàn bốn Anh Dũng Bội Tinh với nhanh Dương Liễu.

Phi Đoàn Trưởng nhóm họp để quyết định trao thưởng huân chương cho ai. Lúc đó tôi và Trung Úy Tâm là phụ tá Trưởng Phòng Hành Quân. *(Nhu thường lệ, các huy chương được đề nghị cho những người có cấp bậc cao nhất.)* Phi Đoàn Trưởng đã quyết định phân phối bốn phi chương cho Phi Đoàn Trưởng, Phi Đoàn Phó, Trưởng Phòng Hành Quân, và Sĩ Quan An Phi. Vì cảm thấy quyết định này không hợp lý, tôi đã lên tiếng trình bày:

- Thừa Trung Úy, Sĩ Quan An Phi không tham dự cuộc hành quân mà chỉ là Test Pilot (phi công bay thử máy bay) thôi. Người xứng đáng được hưởng huy chương thứ tư là Trung Úy Nguyễn Văn Nhường, đã bị thương tại mặt trận.

Lần đầu tiên nghe thuộc cấp phản ứng một cách bất thường, ông ta khựng và nói:

- Anh cho tôi suy nghĩ.

Một tuần sau, tôi được ông ta gọi vào cho biết đồng ý với đề nghị của tôi là trao chiếc huy chương thứ tư cho Trung Úy Nguyễn Văn Nhưòng.

Hai ngày sau, ông ta ký văn thư cách chức tôi khỏi chức vụ Phụ Tá Trưởng Phòng Hành Quân, và thay thế bằng Trung Úy Phạm Viết Dũng, cùng khóa.

Điều này nói lên những phức tạp có thể gặp khi phục vụ trong quân đội, ngay cả khi nói đến sự công bằng. Đối với các cấp chỉ huy thì họ nghĩ khác. Họ nghĩ rằng tôi đã không phục tùng quyền lực của họ. Đối với tôi, anh Nhưòng được hy chương đó là công bằng, vì anh là người trực tiếp tham dự cuộc hành quân và bị thương tại mặt trận. Anh là người duy nhất bị thương còn sống. Còn những người khác đã chết.

Từ đó, viên Trung Úy Phi Đoàn Trưởng đó “đi” tôi tới đa. Tôi không quan tâm vì chỉ những người không có khả năng thì mới sợ. Tôi chỉ làm những việc phải làm thôi.

Sau này, phi đoàn được di chuyển xuống Cần Thơ. Phi Đoàn 217 sát nhập vào Không Đoàn 74, do Đại Tá Nguyễn Huy Ánh làm Tư Lệnh. Ông đã bay với tôi một vài lần và đã kiểm soát tôi, như một trưởng phi cơ và huấn luyện viên. Ông đã nói:

- Anh bay khá lắm. Ráng cố gắng.

Năm 1967, tôi lên đại úy. Khi đang đứng ngoài phi đạo của trực thăng, tôi thấy các một số máy bay F4 Mỹ đang bay trên bầu trời, hành quân yểm trợ quân bạn của mình, tại Vị Thanh. Tự nhiên tôi thấy một chiếc dù đang bung ra từ một chiếc F4 đang rơi xuống.

Tôi la lên:

- Chiếc F4 bị hư máy. Pilot đang bung dù nhảy dù kìa.

Tôi gọi co-pilot (phi công phụ) lấy một chiếc trục thăng, rồi tôi bay thăng theo hướng của cái dù đang rơi.

Tới nơi, tôi “rà” trục thăng xuống, “nhặt” viên Đại Úy Mỹ lên và đưa viên phi công Mỹ bay ngược lại phi trường, trong vòng 15 phút.

\* \* \*

Khi báo chí Mỹ phỏng vấn, tôi đã trả lời:

- Tôi thấy pilot của F4 rớt và nhảy dù ra khỏi phi cơ thì phản ứng tự nhiên của tôi là phải bay đi cứu mà thôi. Tôi không nghĩ gì hơn chuyện đó. Tôi chỉ muốn cứu anh ta về thôi. Lúc đó, chưa ai kịp ra lệnh cho tôi hết.

Báo chí đã khen ngợi tôi. Viên cố vấn của phi đoàn báo cho tôi biết là ông ta đã đề nghị cho tôi một huy chương Hoa Kỳ.

Đại Tá Tư Lệnh Không Đoàn gọi tôi lên và hỏi:

- Anh nghĩ thế nào mà anh làm chuyện đó?

- Thưa Đại Tá! Là pilot trục thăng, khi tôi thấy một pilot khác, vốn là đồng minh của mình, bị rơi máy bay phải nhảy dù ra thì phản ứng tự nhiên của tôi là bay đi cứu ra khỏi vùng nguy hiểm.

Ông vỗ vai tôi và nói:

- Anh là một pilot có phản ứng rất tự nhiên. Tôi khen ngợi anh.

Từ lúc đó ông tỏ ra có cảm tình và mến tôi.

Từ đó, năm 1968, mỗi khi có cuộc hành quân trục thăng, có gunship của Mỹ yểm trợ ở Vùng 4, tôi đều được cử hướng dẫn hợp đoàn trục thăng, khoảng 10 chiếc.

Một lần viên Trung Tá Bộ Binh Mỹ, Cố Vấn của Phi Đoàn, muốn xin làm co-pilot cho tôi, khi có cuộc hành quân ở Vĩnh Bình.

Khi bay thì Mỹ chỉ định mục tiêu và thả trái khói để toán

trực thăng đáp. Pilot trưởng toán không thể xem bản đồ vì bản lái máy bay. Co-pilot giữ nhiệm vụ đó. Theo hiệu lệnh của co-pilot, phi công trưởng toán hướng dẫn cả toán trực thăng bay thẳng vào mục tiêu và đáp hạ cánh. Lần này, viên trung tá co-pilot chỉ tọa độ hơi trễ chút xíu khiến tôi đã đáp hơi overshoot (quá mục tiêu chút ít) mục tiêu, vì không kịp phản ứng.

Trên tần số, có tiếng chửi thề của trưởng toán gunship. Tôi không thèm để ý, vì nó chửi nó nghe. Và lại ở mặt trận thì các tiếng nói, chửi thề thô tục vẫn thường xảy ra. Dân tác chiến thường thường như vậy.

Khi trực thăng cất cánh trở lại, viên trung tá Mỹ hỏi tôi có muốn phạt trưởng toán của gunship hay không? Tôi trả lời:

- Không, không cần. Trong cuộc hành quân, nhiều khi người ta không làm đúng ý mình thì mình cũng bực bội. Hấn tức mà nói vậy thôi. Tuy nhiên, tôi muốn trưa nay, Trung Tá xin cho cả 10 phi hành đoàn của tôi ăn cơm tại Câu Lạc Bộ Hoa Kỳ.

Khi toán trực thăng đáp xuống căn cứ của Mỹ ở Vĩnh Long, viên trung tá Mỹ gọi viên đại úy - trưởng toán gunship, nói:

- Anh đã chửi Đại Úy này. Ông ta đáng thù tôi. Bây giờ anh phải vào Câu Lạc Bộ đặt bữa ăn để đãi tất cả 10 phi hành đoàn Việt Nam này!

Viên đại úy trưởng toán gunship tuân lệnh và xin lỗi tôi.

Thực ra, ăn cơm Mỹ cũng không ngon gì; nhưng bữa ăn có sữa, trái cây tráng miệng. Ngoài ra, việc ăn cơm tại Câu Lạc Bộ Hoa Kỳ như một cơ hội để các phi hành đoàn của tôi thấy thái độ nhận lỗi của viên trưởng toán gunship.

Từ đó, viên cố vấn rất có cảm tình với tôi. Trước khi về nước, ông ta nói rằng nếu có dịp gặp lại sau này thì mong là chúng tôi có cơ hội làm việc với nhau.

Tôi đã cảm ơn nhã ý của ông ta, trả lời:

- Tôi không rõ, nhưng tôi nghĩ tôi vẫn còn ở đây. Tôi mong ông sẽ trở lại để cùng làm việc chung với nhau. Tôi không

biết.

Năm 1975, khi mất nước, gia đình tôi đã tỵ nạn tại Hoa Kỳ. Tôi đã hỏi ông ta có việc cho tôi làm không?

- Qua đây, đi học rồi đi làm. Ông ta trả lời.

Tôi còn phân vân chưa quyết định vì tôi muốn có việc làm mà không muốn ăn bám. Đồng thời, bà xã tôi cũng không thích qua tiểu bang này, mà chờ người nhà bảo lãnh sang California.

Vì thế, tôi đã trả lời ông ta là tôi không có ý định đó.

Khi anh Tâm ở Luisiana lên thăm, ông ta đã phân trần:

- Tôi đã bảo lãnh ông Úc, qua Nhà Thờ lo chỗ ăn ở và trả mọi chi phí, kể cả điện nước, cho gia đình ông ta. Trong sáu tháng đầu tiên, ông ta không phải trả một chi phí nào. Tôi không biết tại sao ông ta không theo sự hướng dẫn của tôi?

Về sau, tôi mới biết ông ta là Phó Giám Đốc một công ty chuyên làm ống cống xi măng. Ông ta đã chuẩn bị cho tôi công việc kiểm soát phẩm chất sản phẩm (quality control), nhưng không nói cho tôi biết.

\* \* \*

Trở lại câu chuyện khi tôi ở Phi Đoàn 217, Không Đoàn 74 Chiến Thuật.

Tôi tiếp tục làm các nhiệm vụ do Đại Tá Tư Lệnh Không Đoàn 74 Chiến Thuật ra lệnh. Một lần sau chuyến bay, thay vì về phòng nghỉ ngơi, các phi công đã tụ tập đánh mạt chược tại Câu Lạc Bộ Sĩ Quan, từ tối cho đến 7 giờ sáng. Mọi người đều mệt mỏi, đại Tá Ánh và vợ cùng vào ăn sáng. Thấy tôi, ông ngoắc lại và bảo ngồi cuống ghế.

- Anh đánh mạt chược từ tối đến giờ, phải không? Ông hỏi.

Tôi trả lời là đúng. Ông nói tiếp:

- Trước khi về ngủ, tôi báo cho anh tin này. Anh chuẩn bị về Sài Gòn đi làm Sĩ Quan Liên Lạc Không Quân Hoa Kỳ.

Tôi không tin điều mình nghe, vì biết chuyện đó khó xảy ra cho tôi. Những người trên Bộ Tư Lệnh Không Quân dành lấy hết chỗ rồi, làm gì tới tôi. Tôi buột miệng nói:

- Tôi đâu có xin.

- Tôi không thấy người nào “ngu” như anh. Người ta chạy chọt xin đi mà không được. Chính tôi đích thân xin Tư Lệnh Không Quân cho anh đi mà anh không biết cảm ơn và định không đi.

- Tôi nói thật lòng, thưa đại tá! Tôi làm việc trong Không Đoàn này đã lâu. Đại Tá là cấp chỉ huy mà tôi rất kính phục và quý mến. Nếu tôi đi thì tôi không biết sẽ về đâu. Tôi nói.

- Thì anh cứ đi đi, rồi chừng nào về thì tính sau.

Tôi đã về làm giấy tờ đi làm Sĩ Quan Liên Lạc Không Quân Hoa Kỳ.

Vào khoảng những năm 1969 và 1970, Không Quân Việt Nam phát triển. Không Đoàn 74 thành Sư Đoàn 4 Không Quân. Phi Đoàn Trực Thăng mới nhất, thành lập đầu tiên là Phi Đoàn 225.

Gần hết nhiệm kỳ, tôi đã điện thoại nói chuyện với anh Tâm, cùng khoá. Anh cho biết, tôi đã được Đại Tá Anh cử làm phi đoàn trưởng từ 1 tháng 10 -1970.

Tôi đã báo cho anh Tâm biết rằng nhiệm vụ Sĩ Quan Liên Lạc của tôi tới tháng 11 cùng năm mới hết. Nếu tôi về tới Việt Nam thì cũng khoảng giữa tháng 12. Tôi không thể nhận nhiệm vụ mới tại Phi Đoàn 225.

Anh Tâm đã báo lại cho Đại Tá Ánh. Anh Lê Văn Châu, gọi là Châu ”Cao Bồi”, khóa của tôi, đã được bổ nhiệm thay thế.

Anh Trần Châu Rét, Khóa 16, cũng được bổ nhiệm làm Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn Phi Đoàn 227 vào tháng 11 năm 1970.

Cuối tháng 11-1970, tôi về tới Sài Gòn trình diện Bộ Tư Lệnh Không Quân. Nơi đây tôi đã được bổ nhiệm làm Phi



Đoàn Trưởng Phi Đoàn 221, Không Đoàn 43, Sư Đoàn 3 Không Quân, tại Biên Hòa. Phi Đoàn 221, là phi đoàn thứ hai của Sư Đoàn 3, được thành lập vào ngày Một tháng Giêng năm 1971. Phi Đoàn đầu là Phi Đoàn 223 được thành lập tháng 12 năm 1970.

Lúc đó có tất cả năm phi đoàn trực thăng và một phi đoàn Chinook. Những phi đoàn trưởng đó, ngoài tôi, đều đã phục vụ ở Phi Đoàn 219 dùng cho Biệt Kích ở Đà Nẵng. Không Đoàn Trưởng là đàn anh của họ. Tôi là “người ngoài”.

Trong một bữa con giữa tôi với viên sĩ quan Trưởng Phòng An Ninh Sư Đoàn 3 KQ, ông ta nói:

- Anh là người đơn độc trong Không Đoàn vì tất cả phi đoàn trưởng, trừ anh, là đàn em của Không Đoàn Trưởng Trường.

- Sao anh biết tôi đơn độc.

- Anh là người “ngoài” tự nhiên dính vào.

- Công việc của mình thì mình làm đảng hoàng. Có gì đâu mà sợ. Tôi trả lời.

\* \* \*

Từ ngày về không đoàn, tôi đã tham gia nhiều cuộc hành quân yểm trợ bên Campuchia.

Một ngày, theo tin tức tình báo, Cộng Sản Bắc Việt đang giam giữ một số tù binh Mỹ tại Campuchia. Để giải cứu, Chuẩn Tướng Huỳnh Bá Tính, Tư Lệnh Sư Đoàn 3 KQ, đã ủy nhiệm tôi chỉ huy cuộc hành quân này. Trước khi tiến hành công tác, chiều hôm đó ông đưa tôi qua Long Bình để nghe thuyết trình. Qua bản đồ tôi mới biết mục tiêu là trại giam giữ tù binh Mỹ tại Campuchia.

Sáu giờ chiều ngày hôm sau, tôi bay cùng Mỹ trên chiếc U10 của Hoa Kỳ để quan sát mục tiêu. Trên máy bay quân sự chỉ có tôi, một trung tá Mỹ Hoa Kỳ, cùng một pilot Mỹ. Máy bay đã bay ngang mục tiêu trên cao độ 10.000 feet, chỉ với mục đích quan sát, cho biết vị trí, nhưng không tỏ ra có hành

động nào bất thường. Lúc đó, phi hành đoàn Hoa Kỳ không được đáp trên đất của Campuchia. Do đó, tôi là người có trách nhiệm chỉ huy toán trực thăng đáp trên trại tù, trong khi Mỹ dùng gunship yểm trợ.

Ngày hôm sau, Mỹ đã dùng B52, khu trục, gunship bắn phá các khu vực chung quanh trước khi cho toán trực thăng tiến vào mục tiêu. Tôi đã chỉ huy 4 chinook, 10 trực thăng, và một đại đội (+) đổ bộ vào trại giam. Rất tiếc, chúng tôi đã không kiếm được một tù binh nào, ngoài một số Việt Cộng bị chúng tôi bắt.

Những tên này khai là tù binh đã được di chuyển từ hai giờ đêm hôm trước (!)

Việt Cộng đã di chuyển tù binh rất kịp giờ. Phải chăng để bảo vệ an ninh của chúng nên thời gian di chuyển trại tù trùng hợp với việc giải cứu của ta? Thật là ngẫu nhiên! Hay là tin tức cuộc hành quân bị rò rỉ. Từ đâu? Do ai? Trong cuộc hành quân vừa qua, chỉ có mình tôi là người Việt Nam, đa số là người Mỹ. Câu trả lời tùy thuộc vào sự suy nghĩ của các độc giả.

Trong cuộc chiến có nhiều điều mình không thể tưởng tượng được.

Vào năm 1972, là Phi Đoàn Trường Phi Đoàn 221, tôi đã hướng dẫn các hợp đoàn trực thăng đổ quân vào An Lộc. Cường độ chiến tranh tại đây khốc liệt hơn bao giờ. Mặt trận trở nên vô cùng hung hiểm. Nhằm cô lập An Lộc, VC dùng tất cả các loại súng bắn thẳng, kể cả phòng không ngăn chặn các đợt chuyển quân bằng trực thăng. Phi Đoàn 221 trở thành mục tiêu chính của chúng. Ở giai đoạn này, trực thăng bay “raise mode” (*bay thật thấp*) thì thường bị VC nằm trên đợt cao su bắn rớt. Do đó, phi đoàn trực thăng chọn cách bay thật sát ngọn cây, đáp xuống mục tiêu và bay về, vì Việt Cộng khi nghe tiếng trực thăng chưa kịp bắn thì máy bay đã qua rồi.

Tuy nhiên chúng tôi vẫn không tránh khỏi tổn thất. Kể từ đầu cuộc hành quân, Phi Đoàn của tôi đã có hai chiếc bị bắn

cháy. Vì thế, tôi đã đề nghị Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III cho máy bay vận tải thay thế vào tiếp thế để tiếp tế thuốc men, lương thực, đạn dược cho An Lộc. Ông đã chấp thuận và đã yêu cầu Không Quân cho vận tải cơ bay lên An Lộc thả dù cung cấp.

Đùng một cái, vào khoảng trung tuần tháng 5/ 72, viên Cố Vấn của Tư Lệnh Quân Đoàn III báo cho biết rằng có bốn chiếc trực thăng Hoa Kỳ bay vào An Lộc an toàn mà không bị Việt Cộng bắn. Như thế có nghĩa báo cáo của chúng tôi về tình hình khó khăn ở đây đều sai.

Trung Tướng Minh, biết tôi chịu trách nhiệm chuyển quân cho mặt trận An Lộc, đã gọi cho tôi hỏi rằng tình hình làm sao mà kỳ lạ vậy. Tôi trả lời:

- Xin Trung Tướng cho phép tôi ra hỏi phi hành đoàn.

Tôi ra gặp viên thiếu tá Hoa Kỳ, trưởng toán trực thăng của Mỹ, gồm bốn chiếc đã bay vào An Lộc và trở ra an toàn.

Quan sát đầu tiên của tôi là cả bốn chiếc trực thăng đều sơn một vệt trắng ngang thân máy bay. Ngoài ra, phi hành đoàn Mỹ đều đội helmet (mũ phi hành) màu trắng. Tôi đã hiểu rõ câu chuyện. Tôi hỏi:

- Thiếu Tá đi vào An Lộc qua flight path (đường bay) nào?

Hắn cho tôi biết là toán trực thăng Hoa Kỳ đã bay vòng lên Tổng Lê Chân rồi quay lại vào An Lộc. Đường bay này vô cùng nguy hiểm nên chúng tôi không bao giờ chọn như vậy. Tôi hỏi tiếp:



*Trung Tá Nguyễn Văn Úc, và gia đình. (Bên trái là viên sĩ quan cố vấn Hoa Kỳ.)*

- Tôi sẽ theo đường bay này, nhích sang trái và phải 500m, mỗi bên. Tôi đề nghị anh lên trực thăng hướng dẫn tôi vào An Lộc.

- No, Sir! I can't. (*Không. Tôi không thể.*)

Tôi nổi giận không kiềm chế được mình, đã nói:

- Các anh đã phản bội chúng tôi. Cách anh đã ra dấu cho Việt Cộng. Phi cơ các anh đã sơn giải trắng ngang máy bay, phi công đều đeo helmet (*mũ phi hành*) trắng. Các anh đã tạo mục tiêu rõ ràng cho VC dễ bắn. Nhìn các phi công của chúng tôi, tất cả đều được ngụy trang, anh nghĩ thế nào?

- I'm sorry. I can't do anything. Toán phi cơ này đã theo lệnh để thi hành.

Tôi vào Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III Tiền Phương, nói lớn những gì tôi thấy và nghĩ.

Cuối cùng, Trung Tướng Minh đã hiểu rõ câu chuyện. Không biết ông đã nói gì với viên Tướng Cố Vấn Hoa Kỳ, nhưng cuối cùng mọi chuyện cũng qua đi trong quên lãng.

Cũng ở An Lộc. Viên Tướng Cố Vấn Mỹ tại Quân Đoàn III có thông báo cho biết VC sẽ pháo kích vào Bộ Chỉ Huy Tiền Phương. Đúng như vậy, 15 phút sau, đạn pháo kích của VC đã có vài trái hỏa tiễn nổ âm âm trên căn cứ.

Trong cuộc chiến vừa qua, đồng minh từ đầu đã muốn quân đội ta bị tê liệt, thiệt hại càng nhiều càng tốt, không còn phương tiện chiến đấu. Thân phận của nước nhược tiểu không thể làm hơn. Tệ hơn điều chúng ta tưởng tượng

Ở trong quân đội, chúng ta thường phải chấp nhận những điều không ưng ý. Tuy nhiên, đối với tôi, do bản tính cố hữu, tôi đã có lần “đụng độ” với Tư Lệnh Quân Đoàn III.

\* \* \*

Sau cuộc hành quân An Lộc, tôi đã được Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 3 KQ bổ nhiệm làm Quyền Không Đoàn

## Trường Không Đoàn 43 Chiến Thuật.

Vào một ngày, Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III đã mời tôi cùng Chuẩn Tướng Huỳnh Bá Tính - Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Không Quân và Đại Tá Nguyễn Văn Tường, biệt danh là "Tường" Mực" - Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 3 KQ qua phòng làm việc.

Ông đã nói rất là rõ. Ông xưng là "qua" và gọi tôi là "em":

- "Qua" nhờ "em" giúp "qua". Vô Tổng Lê Chân, đưa một số thuốc men và tiếp tế lương thực cho trại, đưa một số thương bệnh binh về. "Qua" sẽ cho phi hành đoàn, mỗi người lên một cấp.

Ông đã nói với tôi trước mặt Tướng Tính và Đại Tá Tường "Mực".

Tôi đã trả lời là sẽ cố gắng. Lẽ dĩ nhiên thượng cấp yêu cầu thì mình cố gắng. Thi hành được hay không là do nỗ lực của phi hành đoàn. Nếu tôi bắt họ đi mà họ bị bắn thì tôi biết làm sao? Nếu phi hành đoàn bị bắn quá không thể vào được phải bay về thì tôi làm thế nào?

Tôi đã tập hợp bốn phi đoàn trưởng cùng một phi đội tản thương, vì có một phi đoàn tân lập chưa thể hành quân. Tôi đã lập lại lệnh cấp trên giao cho Không Đoàn. Tôi cũng nói cho họ biết khi trở về mỗi người sẽ được lên một cấp.

- Các anh về nói lại với các thành viên trong đơn vị. Ai tình nguyện thì các anh cho biết.

Có 24 phi hành đoàn tình nguyện thi hành nhiệm vụ đó. Tôi đã chọn phi đội tản thương, vì quen bay đêm nên thi hành nhiệm vụ này dễ dàng hơn.

Tôi đã bay huấn luyện cho phi hành đoàn tản thương, được chọn, cách bay vào Tổng Lê Chân và đáp như thế nào. Đại Tá Tường cùng bay với tôi trên máy bay huấn luyện mỗi đêm, một tuần lễ tại phi trường Biên Hòa. Ông đã biết khó khăn như thế nào, nhưng vẫn hỏi tôi tại sao phải huấn luyện như vậy.

Tôi đã trả lời Đại Tá Tường “Mực”:

- Thừa Đại Tá. Khi tôi đã giao trọn nhiệm vụ cho họ vào chỗ nguy hiểm mà không giúp họ thì tôi cảm thấy không đúng trách vụ. Có xảy ra điều gì ngoài ý muốn thì tôi đành chịu. Tôi nghĩ ra cách làm sao cho thuộc cấp của mình biết cách đáp an toàn và ít bị tiết lộ.

Trước khi thi hành phi vụ đặc biệt này, tôi gần như mất ăn và mất ngủ. Áp lực tinh thần đè nặng lên tôi, đã dẫn vệt tôi suốt cả tuần lễ.

### **Cuối cùng ngày N đã đến.**

Chiều hôm trước, hai trực thăng bay lên đáp ở An Lộc. Tôi và Đại Tá Tường “Mực” vào thăm Chuẩn Tướng Hưng xong thì bay về. Tôi ấn định, vào 02:30 giờ đêm thì trực thăng ở An Lộc khởi hành. Vào lúc 02:15 giờ đêm, trực thăng của tôi và Đại Tá Tường từ Biên Hòa cất cánh bay lên. Tôi và phi hành đoàn giải cứu chỉ liên lạc với nhau qua tần số nội bộ.

Phi hành đoàn trực thăng đã đến mục tiêu và đáp xuống an toàn, không gặp trở ngại. Tuy nhiên, khi cất cánh họ không biết phải làm thế nào nên hỏi tôi:

- Trung Tá, lên thế nào?

Tôi trả lời:

- Tắt hết đèn. Bay lên đầu phi trường Tổng Lê Chân.

Sau khi ra khỏi phi trường, trực thăng tăng nhanh cao độ trong đêm tối. Làm sao Việt Cộng thấy máy bay mà bắn?

Nhưng cao xạ của Việt Cộng cũng không quên bắn hú họa đuổi theo. Tôi đã quan sát hướng súng của chúng. Chung quanh căn cứ Tổng Lê Chân và trên đường bay về, đạn lửa đang đan sáng bầu trời tối đen như mực. Cứ bốn viên đạn thường thì có viên đạn lửa. Bầu trời như phủ đầy pháo bông.

Phi hành đoàn đã về tới Biên Hòa và đáp trên sân Hùng Vương của Quân Đoàn III. Tôi ra lệnh:

- Ngày mai, đúng 08:00 giờ sáng, các anh mặc kaki vàng, cà vạt đến gặp để tôi đưa lên Quân Đoàn gắn lon.

Đại Tá Tường “Mực” cũng nghe những điều tôi dặn phi hành đoàn.

Chưa tới 08:00 giờ, Chuẩn Tướng Tính đã gọi cho tôi nói:

- Máy thẳng nhỏ xong chưa?

- Đã xong, thưa Chuẩn Tướng. Tôi trả lời.

Tới nơi, Tướng Tính đi đầu dẫn phái đoàn. Đại Tá Tường đi kế tiếp, rồi tới bốn người trong phi hành đoàn. Tôi là người đi sau cùng.

Khi vừa bước vào cửa thì Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III nói:

- Thôi thì bây giờ “qua” cho mỗi người trong phi hành đoàn một anh Anh Dũng Bộ Tinh. Ba lần thì được lên lon.

Tôi bị shock bất ngờ nên bật miệng nói:

- Trung Tướng làm vậy tôi không chỉ huy được. Em út sẽ nghĩ tôi lường gạt họ. Trung Tướng ra lời hứa, chứ tôi không yêu cầu.

Tướng Tính nắm tay kéo tôi ra, nói:

- Anh không được nói như vậy, ông ấy phạt anh chết.

- Ông ấy có phạt thì tôi đành chịu. Tôi trả lời.

- Anh đi ra. Lôi mấy thằng nhỏ đi.

Đại Tá Tường kéo mấy người trong phái đoàn ra, rồi nói:

- Đâu còn đó. Đây là 100.000\$ (*tiền Việt Nam, hồi đó*). Chú dẫn họ đi nhận, quên vụ này đi.

Chúng tôi đành phải chấp nhận, không thể làm gì khác.

Một tuần lễ sau, Sĩ Quan Chánh Văn Phòng của Tướng Tính gọi tôi lên trình diện Trung Tướng Tư Lệnh Không Quân. Tôi hoảng hồn nghĩ rằng kỳ này ông Tư Lệnh Không Quân “vót”

mình “nát” rồi.

Tôi sang trình diện, xưng danh:

- Trung Tá Nguyễn Văn Úc xin trình diện Trung Tướng.

Ông chỉ ghé trống bảo ngồi xuống, rồi hỏi:

- Đm. Anh nói gì với ông Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn. Nói lại cho tôi nghe.

*(Trung Tướng Tư Lệnh Không Quân thường hay là thêm Dm vào đầu mỗi câu nói. Lâu dần mọi người quen với cách nói này của ông, mà không để ý.)*

- Chắc Trung Tướng đã nghe Chuẩn Tướng Tính và Đại Tá Tường thuật lại rồi.

- Nhưng tôi muốn nghe từ anh.

Tôi thuật lại câu chuyện như những gì đã xảy ra. Sau đó, ông nói:

-Đm. Ông Minh nói với tôi. Nếu anh còn ở đây, ông ấy sẽ đưa anh ra tòa án quân sự mặt trận. Thôi, bây giờ anh hoán chuyển ra Đà Nẵng, thay Phước “Răng Vàng” về đây.

- Tôi không đi Đà Nẵng đâu. Tôi trả lời.

- Đm. Quân đội mà có điều kiện à?

- Tôi là con một. Ba tôi đã 62 tuổi rồi. Tôi phải ở gần nhà để săn sóc cha mẹ già. Nếu Trung Tướng muốn, tôi sẽ làm phiếu trình.

Sau khi suy nghĩ một lúc, ông nói:

- Thôi. Bây giờ anh về làm việc với anh Tâm đi. Khi anh đi làm Sĩ Quan Liên Lạc thì anh Tâm làm Phi Đoàn Trưởng. Bây giờ anh xuống làm Không Đoàn Phó cho anh ta thì cũng đúng thôi.

- Trung Tướng chỉ định thì tôi thi hành. Tôi trả lời.

Đầu tháng giêng 1973, tôi về làm Không Đoàn Phó cho anh Tâm (cùng khóa), thay thế Đại Tá Triệu. Trước đó, khi anh



Tâm làm Không Đoàn Phó cho Đại Tá Triệu. Đại Tá Triệu về Biên Hòa làm Không Đoàn Trưởng Không Đoàn 43/CT thay thế tôi.

Cuộc đời binh nghiệp phức tạp lắm. Thật khó chọn lựa cách ứng xử khi làm đơn vị trưởng, cũng như cách xử sự với thuộc cấp, nếu mình muốn làm đúng với lương tâm của mình. Đời quân ngũ của tôi đã trải dài như vậy. Rất tiếc là gần gũi mà tôi đã không đi hết đoạn đường. Tuy nhiên, nếu không có 30 tháng 4 năm 1975, thì cuộc đời quân ngũ của tôi sẽ không biết sẽ đi về đâu?

## CHÀO MỪNG

**ĐẠI HỘI VÕ BỊ TOÀN CẦU KỲ THỨ XXIII**

o O o

**TRUYỀN THỐNG - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM**

**TỪ NGÀY 14, 15, VÀ 16 THÁNG 6 NĂM 2024  
TẠI QUẬN CAM, NAM CALIFORNIA, HOA KỲ.**